

Bản án số: 06/2021/DS-ST

Ngày: 27/01/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH A G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Tô Ngọc Liêm**;

2. Ông **Ngô Văn Mừng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Tường Vi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh A G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh A G không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh A G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2020/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 592/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 06/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trương Phú H, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp N H, xã N M, huyện CM, tỉnh A G

Ông H ủy quyền cho anh Nguyễn Hoài H, sinh năm 1986: địa chỉ: ấp N L, xã N M, huyện CM, tỉnh A G Theo văn bản ủy quyền ngày 19.10.2020 (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp KT 2, xã K T huyện CM, tỉnh A G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn C ủy quyền cho anh Nguyễn Hoài H trình bày: Vào ngày 27/9/2019, anh C có đến nhà ông H vay số tiền 100.000.000 đồng có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời gian vay 06 tháng sẽ trả lại, mục đích vay để lấy vốn làm ăn, sau đó anh C có đóng được 06 tháng thì không

đóng cho đến nay và cũng không trả vốn, khi vay anh C có thể chấp giấy chứng nhận diện tích 765,5m² quyền sử dụng đất số CS01984 ngày 31.10.2017 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A G cấp cho anh Nguyễn Văn C. Ông H có đến gặp anh C để thương lượng cách trả nợ nhưng anh C vẫn cố tình tránh né. Nay ông H yêu cầu anh C có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vay 100.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ tháng 04 năm 2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại ấp KT 2, xã K T huyện CM, tỉnh A G Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn C được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung:

Qua lời trình bày của anh H đại diện ủy quyền cho ông H và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa ông H với anh C có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 27 /9/2019, anh C có đến nhà ông H vay số tiền 100.000.000 đồng có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời gian vay 06 tháng sẽ trả lại, mục đích vay để lấy vốn làm ăn, sau đó anh C có đóng được 06 tháng thì không đóng cho đến nay, khi vay anh C có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 765,5m² quyền sử dụng đất số CS01984 ngày 31.10.2017 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A G cấp cho anh Nguyễn Văn C, đến thời hạn anh C không trả vốn và không đóng lãi tiếp tục, ông H có đến đòi nhiều lần nhưng anh C cố tình tránh né. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi ông H có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của ông H. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa anh C vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, anh H xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ giữa ông H với anh C.

Tại phiên tòa anh H đại diện ủy quyền cho ông H đồng ý hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông H với anh C. Ông H đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 765,5m² quyền sử dụng đất số CS01984 ngày 31.10.2017 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A G cấp cho anh Nguyễn Văn C.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, buộc anh C có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền vay 100.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa anh H đại diện ủy quyền cho ông H rút lại yêu cầu tính lãi suất, đây là sự nguyện của đương sự. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận đối với yêu cầu này phù hợp tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 227, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Phú H.

- Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho ông Trương Phú H số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)

- Hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trương Phú H với anh Nguyễn Văn C. Ông Trương Phú H có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Văn C giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 765,5m² quyền sử dụng đất số CS01984 ngày 31.10.2017 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A G cấp cho anh Nguyễn Văn C.

- Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của ông Trương Phú H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Ông Trương Phú H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013702 ngày 22.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh A G;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn

